TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà: Hoàng Thị Thanh Tâm;
- Ông: Dương Trung Lợi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2021/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T.H**, sinh năm 1994; "Có mặt".
Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.
- Bị đơn: Anh **Hoàng Duy T,** sinh năm 1991; "Có mặt".
Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị T.H trình bày: Chị và anh Hoàng Duy T là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2015 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn H, xã N, huyện V. Chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, vợ chồng nhiều lần cãi chửi nhau, thậm chí đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần, từ tháng 10/2021 chị H và anh T sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Hoàng Phạm H M, sinh ngày 22/7/2015 và Hoàng N.N, sinh ngày 12/3/2020. Chị H nhận nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải bị đơn anh Hoàng Duy T trình bày: Anh T và chị H là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 24/3/2015 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn H, xã N, huyện V cuộc sống hòa thuận đến tháng 9/2021 thì có mâu thuẫn do anh nghiện ma túy đã được đi cai nghiện, nhưng là mâu thuẫn nhỏ, từ tháng 10/2021 chị H và anh T sống ly thân cho đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn không nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T cũng thống nhất trình bày có hai con chung là Hoàng Phạm H M, sinh ngày 22/7/2015 và Hoàng N.N, sinh ngày 12/3/2020. Nếu chị H nhận nuôi dưỡng cả hai con chung anh T cũng nhất trí. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Tại phiên tòa anh T nhất trí ly hôn và xin được nhận nuôi con Hoàng Phạm H M để chị H nuôi con Hoàng N.N.

Tại biên bản xác minh đối với ông Phạm Xuân Cảnh là trưởng thôn H, xã N, huyện V, ông Cảnh cho biết: Chị Phạm Thị T.H và anh Hoàng Duy T là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V. Trong quá trình chung sống tại thôn H, xã N, huyện V. Chị Phạm Thị T.H và anh Hoàng Duy T có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, năm 2020 anh T đi cai nghiện đến khoảng tháng 6/2021 thì về địa phương, được một thời gian lại tái nghiện, anh T và chị H đã ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Chị H và anh T có hai con chung hiện nay đang ở cùng chị H.

Tại biên bản xác minh đối với ông Phùng Tòn Pham là trưởng Công an xã N cho biết: Anh Hoàng Duy T có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện V. Năm 2019 đã bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, sau khi cai nghiện về Hoàng Duy T nằm trong nhóm những đối tượng được Công an xã N theo dõi vì có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản1 Điều 51 khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Phạm Thị T.H xử cho Chị Phạm Thị T.H được ly hôn với anh Hoàng Duy T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung là Hoàng Phạm H M, sinh ngày 22/7/2015 và Hoàng N.N, sinh ngày 12/3/2020 cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ

chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Hoàng Duy T có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T.H và anh Hoàng Duy T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã N, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, vợ chồng nhiều lần cãi chửi nhau, thậm chí đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần, từ tháng 10/2021 chị H và anh T sống ly thân.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị H và anh T thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Hoàng Phạm H M, sinh ngày 22/7/2015 và Hoàng N.N, sinh ngày 12/3/2020. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Hoàng Duy T cấp dưỡng nuôi con. anh T xin được nhận nuôi con Hoàng Phạm H M để chị H nuôi con Hoàng N.N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị H là giáo viên có mức thu nhập ổn định hàng tháng là 4.639.000 đồng/1tháng, anh T có mức thu nhập khoảng hơn 3.000.000 đồng/1 tháng từ trồng chè. Cả chị H và anh T đều có thể nuôi con chung, tuy nhiên anh T nghiện ma túy thường xuyên vắng nhà, chị H là giáo viên có công việc ổn định. Để đảm bảo sự phát triển tốt nhất mọi mặt về thể chất và tinh thần cho con chưa thành niên cần giao cả hai con chung là Hoàng Phạm H M và Hoàng N.N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T.H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử cho Chị Phạm Thị T.H được ly hôn anh Hoàng Duy T.

2. Về con chung: Giao cho Chị Phạm Thị T.H được trực tiếp nuôi 02 con chung là Hoàng Phạm H M, sinh ngày 22/7/2015 và Hoàng N.N, sinh ngày 12/3/2020. Anh Hoàng Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T.H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000831 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh Yên Bái, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T.H và anh Hoàng Duy T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CC.THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long